

Số: 1968 /QĐ-UBND

Thuận Nam, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện**  
**Quý III năm 2022.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM:**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12 /2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2022 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 327/TTr-PTCKH ngày 06/10/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2022 của huyện Thuận Nam (theo các biểu đính kèm và thuyết minh công khai).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; | Báo cáo
- Sở Tài chính;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã; Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.



**Trương Xuân Vỹ**







**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý III năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3 = 2/1$	<i>4</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>82.000</b>	<b>20.800</b>	<b>25%</b>	<b>199%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>82.000</b>	<b>20.607</b>	<b>25%</b>	<b>197%</b>
1	Thu nội địa	82.000	20.607	25%	197%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>193</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>244.373</b>	<b>55.763</b>	<b>23%</b>	<b>86%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>244.373</b>	<b>55.763</b>	<b>23%</b>	<b>86%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	63.603	13.176	21%	20%
2	Chi thường xuyên	176.895	42.587	24%	224%
3	Dự phòng ngân sách	3.875		0%	
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>				





**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2022**  
(Kèm theo Quyết định số 19/80Đ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND huyện Thuận Nam)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý III năm 2022	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>82.000</b>	<b>20.607</b>	<b>25%</b>	<b>197%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>82.000</b>	<b>20.607</b>	<b>25%</b>	<b>197%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	23.600	17	0,07%	2%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		94		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.500	7.742	62%	179%
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.600	4.458	68%	358%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	9.200	4.995	54%	443%
7	Thu phí, lệ phí	1.500	382	25%	239%
8	Các khoản thu về nhà, đất	25.100	1.579	6%	88%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		152		380%
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	620	3%	43%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	5.100	807	16%	256%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.500	1.340	38%	150%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				0%
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>79.100</b>	<b>19.461</b>	<b>25%</b>	<b>206%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	24.200	5.010	21%	96%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	54.900	14.451	26%	344%







**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý III năm 2022	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>242.862</b>	<b>55.763</b>	<b>23%</b>	<b>86%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>242.862</b>	<b>55.763</b>	<b>23%</b>	<b>86%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>63.603</b>	<b>13.176</b>	<b>21%</b>	<b>69%</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư cho các dự án</b>	63.603	13.176	21%	69%
<b>2</b>	<b>Chi đầu tư phát triển khác</b>				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>176.895</b>	<b>42.587</b>	<b>24%</b>	<b>93%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi an ninh - quốc phòng	3.300	1.890	57%	111%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	100.370	23.358	23%	110%
3	Chi khoa học và công nghệ				
4	Chi y tế, dân số và gia đình	302	72	24%	48%
5	Chi văn hóa thông tin	861	178	21%	220%
6	Chi phát thanh, truyền hình	514	117	23%	150%
7	Chi thể dục thể thao	264	136	52%	567%
8	Chi bảo vệ môi trường	3.000	1.053	35%	111%
9	Chi hoạt động kinh tế	8.064	990	12%	20%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	45.012	11.022	24%	96%
11	Chi bảo đảm xã hội	12.844	3.766	29%	72%
12	Chi khác ngân sách	2.364	5		
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>				
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý III năm 2022	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3 = 2/1</i>	<i>4</i>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				



**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN  
QUÝ III/2022**

(Kèm theo Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

**1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn**

- Thu ngân sách trên địa bàn quý III/2022 là 20,607 tỷ đồng, đạt 25% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, đạt 197% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 19,461 tỷ đồng, đạt 25% dự toán huyện giao, đạt 206% so với cùng kỳ năm 2021; các khoản thu địa phương hưởng 100% là 14,451 tỷ đồng đạt 26% dự toán huyện giao, đạt 344% so với cùng kỳ năm 2021; các khoản thu phân chia 5,010 tỷ đồng, đạt 21% dự toán huyện giao, đạt 96% so với cùng kỳ năm 2021.

- Một số khoản thu đạt khá và tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 7,742 tỷ đồng, đạt 62% dự toán HĐND huyện giao, tăng 79% so với dự toán cùng kỳ năm 2021.

+ Thuế thu nhập cá nhân 4,458 tỷ đồng, đạt 68% dự toán HĐND huyện giao, tăng 258% so với dự toán cùng kỳ năm 2021.

+ Lệ phí trước bạ 4,995 tỷ đồng, đạt 54% dự toán HĐND huyện giao, tăng 343% so với dự toán cùng kỳ năm 2021.

+ Thu khác ngân sách 1,340 tỷ đồng, đạt 38% dự toán HĐND huyện giao, tăng 50% so với dự toán cùng kỳ năm 2021.

**2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách quý III/2022 thực hiện 55,763 tỷ đồng, đạt 23% dự toán HĐND huyện giao, đạt 86% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 13,176 tỷ đồng, đạt 21% dự toán HĐND huyện giao, đạt 69% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 42,587 tỷ đồng, đạt 24% dự toán HĐND huyện giao, đạt 93% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị.

Trong đó: Chi an ninh - quốc phòng 1,890 tỷ đồng, đạt 57% dự toán giao; Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 23,358 tỷ đồng, đạt 23% dự toán giao; chi bảo vệ môi trường 1,053 tỷ đồng, đạt 35% dự toán giao; chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 11,022 tỷ đồng, đạt 24% dự toán giao; chi bảo đảm xã hội 3,766 tỷ đồng, đạt 28% dự toán giao.

